

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 147 của BLTTDS 2015. Căn cứ Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 104/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2020, về việc: “ *Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung*”.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày , kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1987

- Bị đơn: Anh Vũ Huy H, sinh năm 1983

Đều có HKTT: Thôn 1, xã B T, huyện B V, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung giữa chị Vũ Thị Ngà và anh Vũ Huy H như sau: Giao cho anh Vũ Huy H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Thu P, sinh ngày 11/2/2007; Vũ Hà N, sinh ngày 08/12/2009 đến khi các cháu tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị N đến khi anh Hoàng có yêu cầu hoặc khi có thay đổi khác.

Chị Vũ Thị N được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Án phí: Chị Vũ Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009950 ngày 24/04/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay khấu trừ 150.000đ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị N số tiền 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận :

- TAND Tp Hà Nội
- VKS ND Ba Vì
- Đ-ơng sự
- L-u văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thưởng

